



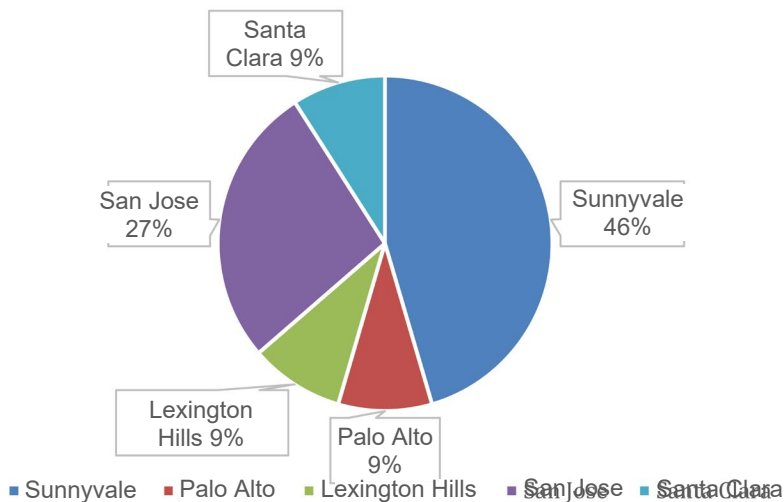
Tóm tắt

Cập nhật về Yếu tố An toàn
Buổi Lắng nghe # 3: CRC
Ngày 15 tháng 3 năm 2023 5:30 chiều – 7:00 tối

Cố vấn viên: Sam Gutierrez, Nhà quy hoạch Chính, Hạt Santa Clara
Địa điểm: Trung tâm Cộng đồng Campbell, Campbell, CA

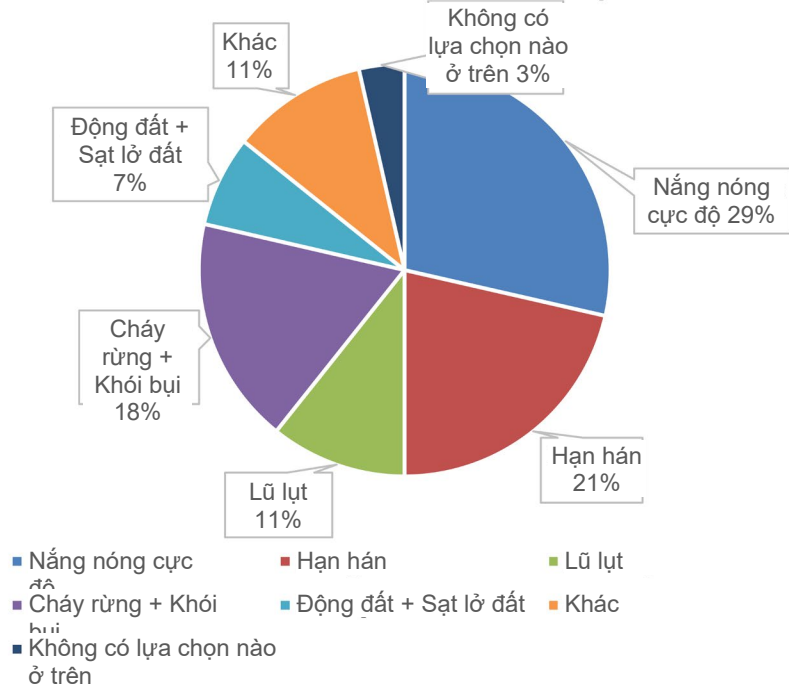
Buổi Lắng nghe bắt đầu bằng một cuộc thăm dò ý kiến để giúp Hạt hiểu rõ hơn về thông tin nhân khẩu học và trải nghiệm của cộng đồng. Như được minh họa trong Hình 1. Quý vị sống ở/gần thành phố nào? Phần lớn cư dân sống ở Sunnyvale hoặc gần Sunnyvale.

Hình 1. Quý vị sống ở/gần thành phố nào?



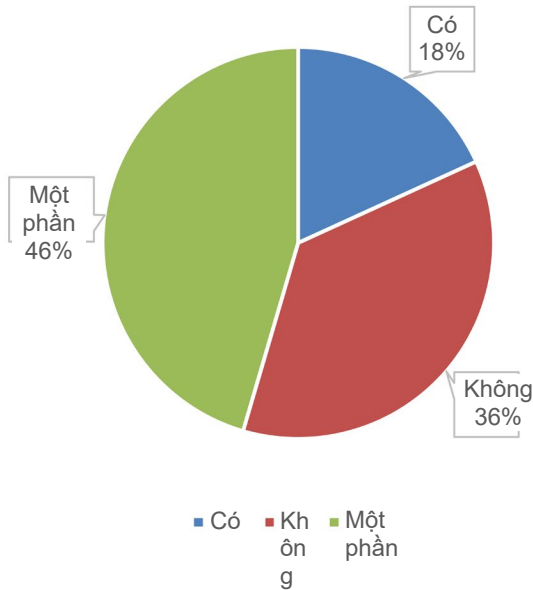
Như được minh họa trong Hình 2. Các sự kiện nguy hiểm có tác động lớn nhất, những người tham gia đã trải qua một loạt các sự kiện nguy hiểm với sự kiện chính là nắng nóng cực độ, tiếp theo là hạn hán. 11% số người tham gia đã trải qua tình trạng cháy rừng + khói bụi và lũ lụt. 97% tất cả những người tham gia đã trải qua một sự kiện nguy hiểm ảnh hưởng đến cuộc sống hoặc ngôi nhà của họ trong vòng 5 năm qua.

Hình 2. Các sự kiện nguy hiểm có tác động lớn nhất



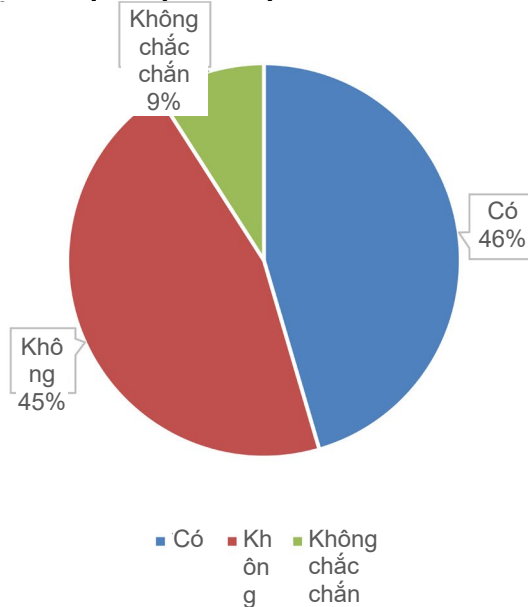
Khoảng 1/3 số người tham gia không có bộ dụng cụ hoặc đồ dùng chuẩn bị cho tình huống khẩn cấp tại nhà để hỗ trợ gia đình họ trong trường hợp khẩn cấp như trong Hình 3.

Hình 3. Đồ dùng chuẩn bị cho tình huống khẩn cấp



Rất cuộc, chỉ có 46% người tham gia biết về các Dịch vụ hoặc Chương trình của Hạt để hỗ trợ họ chuẩn bị hoặc ứng phó với một sự kiện nguy hiểm như được minh họa trong Hình 4. Nhận thức về Dịch vụ của Hạt.

Hình 4. Nhận thức về Dịch vụ của Hạt.



Nhân viên của Hạt đã tổ chức một buổi tương tác để người tham gia có thể trả lời các câu hỏi được đăng trên bảng trắng. Sau đây là các câu trả lời của họ.

1. Mỗi nguy hiểm chính mà quý vị quan tâm là gì và tại sao?

Cháy rừng, mưa bão dữ dội và kế hoạch sơ tán, đường bị xói mòn

1. Nắng nóng cực độ / Calorextremo	
a. Nhà tôi không có điều hòa nhiệt độ / <i>No tengo aire acondicionado en mi casa</i>	1
b. Tôi có điều hòa nhiệt độ ở nhà nhưng không đủ khả năng để chạy máy điều hòa trong những đợt nắng nóng / <i>Tengo aire acondicionado en mi casa, pero no puedo costearlo durante eventos de calor extremo</i>	1
c. Tôi làm việc ngoài trời / <i>Trabajo al aire libre</i>	
d. Thành viên gia đình hoặc bạn bè của tôi làm việc ngoài trời / <i>Tengo un familiaro amigos que trabajan al aire libre</i>	1
e. Không được ra vào các cơ sở mát mẻ như công viên, thư viện hoặc trung tâm cộng đồng ở gần / <i>Las instalaciones del centro de enfriamiento, como parques, bibliotecas o centros comunitarios, no se encuentran cerca de mí</i>	
f. Trong cộng đồng của tôi có các cơ sở mát mẻ như công viên, thư viện hoặc trung tâm cộng đồng, nhưng tôi không có điều kiện ra vào hoặc không cảm thấy an toàn khi đến đó. / <i>Instalaciones de centros de enfriamiento, como un parque, bibliotecas o centros comunitarios en mi comunidad, pero no puedo viajar allí debido al acceso físico o problemas de seguridad</i>	
2. Hạn hán / Sequía	
a. Cây cối đang chết dần / <i>Las plantas se están poniendo marrones y/o muriendo</i>	3
b. Khó khăn tài chính do chi phí nước tăng lên / <i>El aumento de los costos del agua es un desafío para mí</i>	3
c. Hạn chế về nước ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của tôi / <i>Las restricciones de agua afectan mi salud y bienestar</i>	1

d. Tôi làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp hoặc lĩnh vực liên quan và hạn hán khiến tôi có ít việc làm hơn / <i>Trabajo en el sector agrícola y la sequía ha provocado menos trabajo</i>	
3. Cháy rừng + Khói bụi / Incendioforestal+ Humo	
a. Gây ra thương tích cho bản thân, gia đình, bạn bè / <i>Lesión a mí mismo, familia, amigos</i>	1
b. Mất nhà cửa, xe cộ, tài sản / <i>Pérdida de casa, coche, pertenencias</i>	1
c. Không có bảo hiểm để trang trải cho đồ dùng của tôi / <i>No tengo seguro contra incendios para proteger mi propiedad y pertenencias</i>	1
d. Tôi nhạy cảm với khói bụi và ô nhiễm / <i>Soy sensible al humo y la contaminación del aire</i>	5
e. Có thành viên gia đình hoặc bạn bè của tôi nhạy cảm với khói bụi và ô nhiễm/ <i>Tengo un familiaro amigos que son sensibles al humo y la contaminación del aire</i>	5
f. Sợ không thể thoát khỏi đám cháy rừng / <i>Miedo a no poder escapar de un incendio forestal</i>	2
g. Không biết phải đi đâu trong trường hợp sơ tán cháy rừng / <i>No sabe adónde ir durante un evento de evacuación por incendio forestal</i>	5
4. Lũ lụt / Inundación	
a. Gây ra thương tích cho bản thân, gia đình, bạn bè / <i>Lesión a mí mismo, familia, amigos</i>	
b. Mất nhà cửa, xe cộ, tài sản / <i>Pérdida de casa, coche, pertenencias</i>	
c. Không có bảo hiểm để trang trải cho đồ dùng của tôi / <i>No tengo seguro contra inundaciones para proteger mi propiedad y pertenencias</i>	4
d. Sợ không thể thoát khỏi lũ lụt / <i>Miedo a no poder escapar de una inundación</i>	4
e. Không biết phải đi đâu trong trường hợp sơ tán lũ lụt / <i>No sabe adónde ir durante un evento de evacuación por inundación</i>	2
5. Động đất + Sạt lở đất / Terremoto+ Deslizamiento de tierra	
a. Gây ra thương tích cho bản thân, gia đình, bạn bè / <i>Lesión a mí mismo, familia, amigos</i>	4
b. Mất nhà cửa, xe cộ, tài sản / <i>Pérdida de casa, coche, pertenencias</i>	3
c. Không có bảo hiểm để trang trải cho đồ dùng của tôi / <i>No tengo seguro contra terremotos para proteger mi propiedad y pertenencias</i>	3
d. Sợ không thể thoát khỏi sạt lở đất / <i>No sé si los peligros de deslizamientos de tierra son una preocupación para mi comunidad</i>	2
e. Không biết phải đi đâu trong trường hợp sơ tán động đất / <i>No sabe qué hacer o adónde ir después de un terremoto</i>	3

2. Thông tin nào sau đây phù hợp với hộ gia đình của quý vị? Đánh dấu tất cả các lựa chọn phù hợp.

a. Hộ gia đình tôi có thể dễ dàng trang trải chi phí nhà ở. / Mi hogar puede cubrir fácilmente el costo de la vivienda.	2
b. Hộ gia đình tôi có thể dễ dàng trang trải các chi phí thường xuyên khác như đi lại, thực phẩm và chăm sóc sức khỏe. / Mi hogar puede cubrir fácilmente otros gastos regulares como transporte, comida y atención médica.	2
c. Hộ gia đình tôi đã chi hơn \$100 trong năm qua để sửa chữa những hư hỏng do môi trường gây ra hoặc giảm thiểu những tác động có thể xảy ra. / Mi hogar ha gastado más de \$100 el año pasado en reparar daños causados por peligros o reducir problemas futuros.	3
d. Chúng tôi đã trì hoãn việc sửa chữa ngôi nhà mà chúng tôi muốn thực hiện (như mái nhà, cửa sổ, nấm mốc) do thiếu kinh phí. / Hemos retrasado las reparaciones que queremos hacer en nuestra casa (como el techo, las ventanas, el moho) debido al costo.	3
e. Chúng tôi không có và cũng không cần bảo hiểm lũ lụt. / No tenemos seguro contra inundaciones.	4
f. Chúng tôi không có bảo hiểm động đất. / No tenemos seguro contra terremotos.	2
g. Nếu gia đình tôi phải đối mặt với khoản chi phí khẩn cấp \$400, chúng tôi sẽ không thể chi trả ngay bằng tiền mặt. / Si mi hogar enfrentara un gasto de emergencia de \$400, no podríamos pagarlo inmediatamente en efectivo.	1
h. Để chi trả khoản chi phí khẩn cấp \$400, gia đình tôi sẽ phải thanh toán bằng thẻ tín dụng hoặc vay tiền. / Para pagar un gasto de emergencia de \$400, mi hogar tendría que pagar con una tarjeta de crédito o pedir prestado el dinero.	1
i. Khác / Otro	

3. Thông tin hoặc tài liệu nào sẽ hữu ích giúp quý vị cảm thấy an toàn hơn trong các sự kiện nguy hiểm trong tương lai? Những nguồn lực hoặc chương trình nào của Hạt (ví dụ: thông tin phòng cháy chữa cháy) sẽ hữu ích để quý vị chuẩn bị cho các sự kiện nguy hiểm trong tương lai?

Thông tin hoặc tài liệu nào sẽ hữu ích giúp quý vị cảm thấy an toàn hơn trong các sự kiện nguy hiểm trong tương lai?

a. Cảnh báo khẩn cấp / Alertas de emergencia	5
b. Biết rõ các tuyến đường sơ tán / Conoce las rutas de evacuación	5
c. Những vật dụng cần để trong bộ dụng cụ chuẩn bị cho tình huống khẩn cấp / Artículos para tener en un kit de preparación para emergencias	3
d. Những việc cần làm với thú cưng / Que hacer con las mascotas	2
e. Nơi trú ẩn hoặc trung tâm làm mát tạm thời nằm ở đâu / Donde se ubican albergues o centros de enfriamiento temporal	3

Những nguồn lực hoặc chương trình nào của Hạt (ví dụ: thông tin phòng cháy chữa cháy) sẽ hữu ích để quý vị chuẩn bị cho các sự kiện nguy hiểm trong tương lai?

a. Ứng dụng điện thoại cung cấp thông tin cảnh báo / Aplicación de teléfono que proporciona alertas	4
b. Thông tin về các nguồn tài chính hoặc dịch vụ để hỗ trợ chuẩn bị sẵn sàng / Información sobre recursos financieros o servicios para apoyar la preparación	3
c. Thông tin bằng văn bản được cung cấp bằng ngôn ngữ nói của tôi / Información escrita proporcionada en mi idioma hablado	1

d. Khả năng gọi cho ai đó tại Hạt để được hỗ trợ bằng ngôn ngữ của tôi / La capacidad de llamar a alguien en el condado para obtener apoyo en mi idioma	
---	--

5. Quý vị sẽ ưu tiên điều nào sau đây để cải thiện khu phố?

a. Cơ sở hạ tầng giao thông công cộng được cải thiện (điểm dừng xe buýt, biển báo, ghé băng) / Infraestructura de tránsito mejorada (paradas de autobús, letreros, bancos)	1
b. Tuyến đường đạp xe an toàn hơn / Rutas ciclistas más seguras	
c. An toàn cho người đi bộ (vĩa hè, lối sang đường, gờ giảm tốc) / Rutas peatonales más seguras (aceras, cruces peatonales, badenes)	3
d. Cải thiện nguồn cung cấp nước (nước uống an toàn, chữa cháy) / Mejor suministro de agua (bebida segura, extinción de incendios)	1
e. Đê ngăn lũ lụt / Barreras contra inundaciones	2
f. Camera an ninh đảm bảo an toàn và giám sát đồ rác / Cámaras de seguridad para seguridad y vertido	1
g. Nhiều công viên mới hoặc công viên được cải tạo hơn / Más parques mejorados	1
h. Đường xá được cải thiện (ổ gà) / Carreteras mejoradas (baches)	4
i. Giám sát chất lượng không khí / Monitoreo de la calidad del aire	3
j. Nơi trú ẩn có không khí mát mẻ và sạch sẽ (trung tâm cộng đồng) / Centros de enfriamiento/refugios de aire limpio (centro comunitario)	

Nhận xét chung:

- Gió là một mối lo ngại thực sự. Cây đổ và đường dây điện vô cùng đáng sợ.
- Người dân không bị ảnh hưởng giống nhau bởi lũ lụt.
- Cần lập kế hoạch sơ tán cho những con đường không được Hạt bảo trì. Có bao nhiêu cư dân ở Lexington Hills? Không ai chú ý hoặc cung cấp thông tin về những gì đang diễn ra ở những khu vực này.
- PGE không quan tâm đến sự lộn xộn ở chỗ của họ.
- Cấp điện trở lại chậm trong sự kiện hiện tại. (Lưu ý: Đây là đợt nắng nóng diễn ra tại thời điểm buổi lắng nghe.)
- “Các ưu tiên” thay đổi theo mùa, nhưng tất cả đều quan trọng.
- Sống chung với cháy rừng là một thực tế mới đối với chúng ta.
 - Mọi người đang làm việc bên ngoài khi không khí không thở được.
 - [Người lao động] làm việc trong nhà mà không có tiền cho hệ thống lọc không khí.
 - Không chỉ cần các trung tâm làm mát, mà còn cần hệ thống lọc.
- Hạn hán – Hệ thống giếng cộng đồng rất tốn kém.
 - Đây là một mối nguy hiểm mang tính chất theo mùa khác.
 - Cần hệ thống tốt hơn để thu gom nước mưa chảy tràn. Cần thêm hướng dẫn và kinh phí. Cần trợ giúp lắp đặt các hệ thống dân cư và cộng đồng.
- Giá nước San Jose tăng, hiện đang làm rất nhiều việc
- Lũ lụt
 - Mất nhiều thời gian để phục hồi sau khi chịu tổn thất, trở lại trạng thái trước thảm họa
 - Đường bị sạt lở
 - Lũ lụt là một loại bảo hiểm bổ sung, nhiều khu vực không biết đó là thứ họ cần.
- Các hiện tượng nắng nóng cực độ xảy ra thường xuyên hơn và với tần suất gần nhau hơn trước đây. (“Lượng mưa 25 năm mới xảy ra một lần” xảy ra 5 lần mỗi tháng)
- Bản tin/báo hàng tuần để truyền tải thông tin.
- Còi báo động ở Gilroy mà đã được sử dụng vào năm 1998, gần đây không còn được sử dụng để báo hiệu lũ lụt nữa.

- Năm phút có thể tạo nên sự khác biệt lớn khi một ngôi nhà bị ngập lụt.
- Hạt Monterey luôn sử dụng hệ thống Cảnh báo/Cảnh sát trường – có cảnh báo sơ tán và bản đồ cứu hỏa.
 - Giúp quý vị hồi đáp rằng họ đã liên lạc với quý vị.
- Thời gian sơ tán và chuẩn bị bao nhiêu là đủ? Tùy thuộc vào sự kiện. Bão, hỏa hoạn và hạn hán có thang thời gian thực sự khác nhau.
- Mức trung bình không phải lúc nào cũng nắm bắt được tình hình thực tế – hãy xem xét mức tối thiểu và tối đa.
- Tại sao những cuộc họp tiếp cận cộng đồng này cũng không được gửi đi dưới dạng thông cáo báo chí cho các phương tiện truyền thông địa phương để phổ biến rộng rãi? Báo hàng tuần phục vụ từng khu vực khác nhau của các khu vực chưa hợp nhất của Hạt: Đưa ra yêu cầu về Thông báo Công khai?
- Hạt đã không chỉ định quy hoạch tuyến đường sơ tán kể từ những khuyến nghị của CWPP năm 2009. Các phân khu của hơn 30 ngôi nhà có chung một lối ra duy nhất.